Exercise 1: **Drag given words into blank boxes to make sentences then listen and write your answers** *(Kéo các từ cho sẵn vào ô trống để tạo câu có nghĩa, sau đó nhấn vào tranh để nghe và viết câu trả lời vào ô trống bên cạnh)*
(Lưu ý: Đầu câu viết hoa, tên quốc gia viết hoa, cuối câu có dấu chấm).

he | from | Where | ? | is | she

Where is he [ ] [ ]

.....

[ ] is [ ] from?

.....

Where [ ] [ ] from?

.....

my | this | name | he | What's | his | He's | How | old | brother

Boy: Who's [ ] ?

Girl: He's [ ] little [ ] .

Boy: [ ] [ ] name?

Girl: His [ ] is Tom.

Boy: [ ] [ ] is [ ] ?

Girl: [ ] 1.

LIVEWORKSHEETS

Exercise 2: Join "***He is/ She is/ I am***" with their correct contraction forms (Nối "*He is/ She is / I am*" với dạng viết tắt phù hợp)

She is	**He's**
I am	**She's**
He is	**I'm**

LIVEWORKSHEETS